TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2019/DS-ST
Ngày: 07 - 5 -2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Anh

2. Bà Nguyễn Thị Kim Dung

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông Lê Sĩ Vỹ – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐST ngày 17 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Địa chỉ: Lầu 8,266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị H - Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro chi nhánh Thanh Hóa *(Theo Giấy ủy quyền số 02 ngày 10/01/2019)*.
Địa chỉ: Số126-130, Nguyễn Trãi, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1969
Trú tại: Thôn 2, xã Hợp Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bà H, vắng mặt bà T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/01/2019, các văn bản tố tụng do Tòa án tiến hành và tại phiên tòa, phía nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do bà Lê Thị H là người đại diện theo ủy quyền trình bày và đề nghị: Ngày 14/02/2015, bà Lê Thị T ký kết với Ngân hàng 01 Hợp đồng tín dụng số LD1540500024 để vay số tiền 20.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất tại thời điểm vay 0,70% /tháng, Ngân hàng sẽ điều chỉnh lãi suất theo thị trường, thời hạn vay 36 tháng, mỗi tháng trả tiền gốc 695.000đ + lãi vào ngày 25 hàng tháng. Bà T đã nhận đủ tiền vay.

Thời gian đầu bà T thực hiện nghĩa vụ thanh toán đều đặn. Đến ngày 25/12/2017, bà T trả được số tiền gốc: 18.870.000đ và tiền lãi.

Kể từ tháng 01/2018, bà T không thanh toán nợ đúng hạn cho ngân hàng, vi phạm lịch trả nợ, vi phạm Điều 9 phương thức trả nợ của hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào điểm i khoản 5 Phục lục các điều khoản chung của Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng khởi kiện vụ án đề nghị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn buộc bà T phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ còn lại: 1.130.000đ, tiền lãi tính đến ngày khởi kiện (10/01/2019): 445.222đ, tổng: 1.578.222đ.

Tại phiên tòa, ngân hàng yêu cầu bà T trả tiền gốc: 1.130.000đ và lãi tính đến ngày 07/5/2019: Lãi trong hợp đồng: 461.474đ, lãi quá hạn: 44.982đ, tổng cộng: 1.636.456đ .

Tại bản tự khai ngày 27 tháng 3 năm 2019, bị đơn là bà Lê Thị T trình bày: Ngày 14/02/2015, bà có vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 20.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số LD1540500024, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 0,70% /tháng, thời hạn vay 36 tháng, mỗi tháng trả tiền gốc 695.000đ, bà đã thanh toán hàng tháng. Kể từ tháng 01/2018 bà chưa thanh toán, số tiền còn nợ lại cả gốc và lãi là 1.578.222đ, bà cam đoan sẽ trả đủ số tiền này.

Tại Đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên họp, phiên tòa ngày 27/3/2019, bà T trình bày: Hiện nay bà đang bị tạm giam tại Công an tỉnh Thanh Hóa nên không thể tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn được. Bà đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp, phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền) giữa Ngân hàng và bà Lê Thị Thảo. Bà Thảo có hộ khẩu thường trú tại xã Hợp Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ Điều 26, 35,39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

Bà Lê Thị T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp, phiên tòa Căn cứ vào khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Trách nhiệm trả nợ gốc và lãi: Ngày 14/02/2015, bà Lê Thị T ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 01 Hợp đồng để vay số tiền 20.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất tại thời điểm vay 0,70% /tháng, Ngân hàng sẽ điều chỉnh lãi suất theo thị trường, thời hạn vay 36 tháng, mỗi tháng trả tiền gốc 695.000đ + lãi vào ngày 25 hàng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà T đã thanh toán được số tiền gốc: 18.870.000đ và tiền lãi.

Kể từ tháng 01/2018, bà T không thanh toán nợ đúng hạn cho ngân hàng, vi phạm lịch trả nợ, vi phạm Điều 9 phương thức trả nợ của hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào điểm i khoản 5 Phục lục các điều khoản chung của Hợp đồng tín dụng,

Ngân hàng khởi kiện vụ án đề nghị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn buộc bà T phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ còn lại: 1.130.000đ, lãi tính đến ngày xét xử (07/5/2019): Lãi trong hợp đồng: 460.689đ, lãi quá hạn: 44.786 đồng, tổng cộng gốc và lãi: 1.635.470đ là phù hợp với điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật . Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, buộc bà Lê Thị T phải trả cho Ngân hàng số tiền: 1.635.470đ.

[4] Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được chấp nhận nên hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn. Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35,39, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 271,273 BLTTDS; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín: Buộc bà Lê Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền gốc: 1.130.000đ, lãi trong hợp đồng: 461.474đ, lãi quá hạn: 44.982đ, tổng cộng: 1.636.456đ (Một triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi sau đồng).

Bà T không trả tiền hoặc trả không đủ số tiền thuộc nghĩa vụ của mình thì hàng tháng bà T còn phải trả lãi theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng hai bên đã kí kết tương ứng thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Bà Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000đ.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số A A/2017/0005345 ngày 14/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu